

Số: **769** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **26** tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong
hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Căn cứ Công văn số 1615/BTP-BTTP ngày 26/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 84/TTr-STP ngày 08/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Hội công chứng viên tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ

chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Hỗ trợ tư pháp - BTP;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT TU (b/c);
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hản



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số: **769/QĐ-UBND** ngày **26/4/2022**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ, THỰC TIỄN

VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lý pháp lý

- Luật Công chứng năm 2014.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.
- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng.
- Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.
- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.
- Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.
- Công văn số 1615/BTP-BTTP ngày 26/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.
- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 07 năm triển khai thi hành Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, quyết định phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng, văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai, thi hành Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh Trà Vinh mang lại kết quả quan trọng, thiết thực. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành

Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 20/4/2018 chỉ đạo tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn xã hội về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Đề án và cho chuyển đổi Phòng công chứng số 1 thành Văn phòng công chứng nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng theo quy định pháp luật. Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và người dân, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã phát triển được 07 Văn phòng công chứng với tổng số 15 công chứng viên; trong đó 05 Văn phòng công chứng hoạt động tại địa bàn thành phố Trà Vinh, 02 Văn phòng công chứng hoạt động tại địa bàn cấp huyện (huyện Châu Thành và huyện Tiểu Cần). Nhìn chung các hợp đồng, giao dịch đã được công chứng thời gian qua đã góp phần quan trọng bảo đảm tính an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch về dân sự, kinh tế, thương mại; phòng ngừa tranh chấp, vi phạm pháp luật; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính, giảm tải công việc cho các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần giảm biên chế và giảm chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, các tổ chức hành nghề công chứng ngày càng phát triển ổn định, bền vững, nâng cao chất lượng chuyên môn, cung cấp dịch vụ linh hoạt, thuận tiện, các hợp đồng, giao dịch có sự gia tăng về số lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tạo tiền đề phát triển nghề công chứng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Tuy nhiên, trong hoạt động công chứng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định: Một số cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận thức chưa đầy đủ về hoạt động công chứng cũng như giá trị pháp lý của các văn bản công chứng, chưa phân biệt được công chứng và chứng thực; các tổ chức hành nghề công chứng thành lập tập trung chủ yếu tại thành phố Trà Vinh; chưa thành lập đều khắp ở địa bàn cấp huyện, nhất là các địa bàn cấp huyện có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; một số tổ chức hành nghề công chứng chưa sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trong hoạt động công chứng; đồng thời, Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực chưa được liên thông, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, nhà ở,... từ đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro trong hoạt động công chứng, tác nghiệp của công chứng viên đối với tài sản bị ngăn chặn giao dịch mà không biết khi người dân đến yêu cầu công chứng; một số công chứng viên sử dụng lời chứng chưa đúng mẫu, công chứng ngoài trụ sở không đúng quy định của Luật Công chứng; việc lưu trữ hồ sơ công chứng, mở sổ theo dõi chứng thực bản sao từ bản chính chưa chặt chẽ; có trường hợp công chứng viên vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật; vai trò tự quản của Hội công chứng viên tỉnh chưa được phát huy tốt, nhất là tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, giám sát hội viên tuân thủ quy định pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp công chứng.

3. Sự cần thiết ban hành Đề án

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, tiếp tục tăng cường công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động công chứng trong giai đoạn hiện nay, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đều khắp trên địa bàn cấp huyện và đội ngũ công chứng viên đảm bảo số lượng, chất lượng, hoạt động cạnh tranh lành mạnh, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp công chứng viên, góp phần đảm bảo thi hành có hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chủ trương về chính sách phát triển nghề công chứng theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ, Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì việc ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương là cần thiết.

Phần II

CÁCH THỨC QUẢN LÝ VỀ PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG, ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨNG VIÊN, HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

1. Về phát triển tổ chức hành nghề công chứng

a) Phát triển tổ chức hành nghề công chứng bảo đảm ổn định, bền vững, phân bổ hợp lý gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện, nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phù hợp với Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

b) Có biện pháp hỗ trợ việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh.

c) Thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng đối với các Văn phòng công chứng không đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng.

2. Về đội ngũ công chứng viên, hành nghề công chứng

a) Tăng cường quản lý nhà nước về tập sự hành nghề công chứng, thẩm định chặt chẽ hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên, nhằm phát triển đội ngũ công chứng viên chất lượng, số lượng, phù hợp với nhu cầu xã hội, gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của công chứng viên với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm công chứng viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, tổ chức hành nghề công chứng vi phạm pháp luật.

c) Thường xuyên trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan để kịp thời nắm bắt và xử lý triệt để các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công chứng.

d) Phát huy trách nhiệm tự quản của Hội công chứng viên tỉnh trong việc giám sát hoạt động hành nghề của công chứng viên; kịp thời phát hiện các tiêu cực trong hành nghề công chứng; kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm, ứng xử không đúng Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; xử lý nghiêm các hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng.

Phần III

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM TỰ QUẢN CỦA HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN TỈNH

1. Hội công chứng viên tỉnh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật công chứng và Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

2. Phát huy vai trò tự quản của Hội công chứng viên trong việc giám sát hoạt động hành nghề của các công chứng viên; kịp thời phát hiện các tiêu cực trong hoạt động công chứng, kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm; xử lý nghiêm các hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Phần IV

QUAN HỆ PHỐI HỢP VỚI SỞ TƯ PHÁP CỦA HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN TỈNH

1. Hội công chứng viên tỉnh có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động công chứng. Cụ thể:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thi hành pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng.

b) Triển khai, thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho hội viên theo quy định.

d) Giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

đ) Tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng.

2. Hội công chứng viên tỉnh kịp thời thông tin, báo cáo Sở Tư pháp những trường hợp xử lý vi phạm của Hội đối với công chứng viên; đồng thời, thường xuyên trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng; chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Phần V

TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án này; trong đó, chú trọng các nội dung:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với chính sách phát triển nghề công chứng theo Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn Hội công chứng viên tỉnh và các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tốt việc sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu khác như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, thuế, nhà ở, doanh nghiệp,... Nghiên cứu triển khai thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị về công chứng; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ nhu cầu công chứng trên địa bàn cấp huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập tổ chức hành nghề công chứng, nhằm phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo quy định pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh trực thuộc phối hợp các tổ chức hành nghề công chứng tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kịp thời cung cấp thông tin biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất như thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, các thông tin liên quan đến ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn theo quy định pháp luật gửi Sở Tư pháp để cập nhật kịp thời, đầy đủ lên Hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tích hợp cơ sở dữ liệu về đất đai với Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực nhằm cung cấp dữ liệu đất đai theo yêu cầu của tổ chức hành nghề công chứng và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật, phục vụ kịp thời việc công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Cục Thuế thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đất đai, thuế, nhà ở, doanh nghiệp, dân cư... với Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất, dự toán kinh phí thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ của Đề án và khả năng cân đối ngân sách thực hiện việc thẩm định, tổng hợp, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp và các lĩnh vực khác do ngành phụ trách có liên quan đến hoạt động công chứng khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan thực hiện liên thông cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp với Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong tỉnh phối hợp Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng trên các phương tiện thông tin truyền thông.

6. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động công chứng nhằm phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công chứng; thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng lợi dụng hoạt động công chứng để phạm tội; về dấu hiệu, hành vi vi phạm của công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời cung cấp thông tin ngăn chặn giao dịch về tài sản cho Sở Tư pháp để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực. Thông tin cho Sở Tư pháp và Hội công chứng viên tỉnh biết khi thực hiện việc kê biên, khám xét trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; gửi các quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam, quyết định đình chỉ điều tra đối với công chứng viên để Sở Tư pháp thực hiện thủ tục tạm đình chỉ hành nghề công chứng đối với công chứng viên vi phạm theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có yêu cầu xác nhận về thành viên hộ gia đình tại thời điểm nhà nước giao đất đối với đất cấp cho hộ gia đình theo quy định của Luật Đất đai; tạo điều kiện để công chứng viên lấy chữ ký theo yêu cầu của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch trong trường hợp người yêu cầu công chứng đang bị tạm giam, tạm giữ hoặc đang thi hành án hình sự tại Trại tạm giam, các nhà tạm giữ.

d) Phối hợp, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc hỗ trợ các tổ chức hành nghề công chứng trong việc hướng dẫn phương pháp, kỹ năng nhận biết chữ ký, các giấy tờ, tài liệu giả mạo, người giả mạo trong quá trình thực hiện công chứng các hợp đồng, giao dịch nhằm phòng ngừa rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra.

đ) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện liên thông cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, thuế, nhà ở, doanh nghiệp,... với Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Xây dựng

a) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở và các lĩnh vực khác do ngành phụ trách có liên quan đến hoạt động công chứng khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan thực hiện liên thông cơ sở dữ liệu về nhà ở với Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

8. Cục Thuế tỉnh Trà Vinh

Phối hợp Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng trong việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế; việc quản lý, sử dụng phí công chứng, hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Cung cấp thông tin về thu, nộp phí, lệ phí và thực hiện nghĩa vụ thuế của các tổ chức hành nghề công chứng.

9. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện phối hợp và cung cấp thông tin liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng khi có yêu cầu của cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp Sở Tư pháp, Hội Công chứng viên tỉnh chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng, các tổ chức tín dụng trong việc tạo điều kiện thuận lợi

cho các tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản đã được giải chấp tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

10. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống của ngành kịp thời cập nhật hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản cho Sở Tư pháp về các quyết định phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, tài sản đang bị kê biên, giải quyết tranh chấp, quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản và quyết định thu hồi, chấm dứt, sửa đổi các loại quyết định này theo quy định của pháp luật để Sở Tư pháp cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan phổ biến pháp luật về công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng, chứng thực, về chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tại địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, đánh giá về nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tham gia góp ý về tính hiệu quả của việc phát triển Văn phòng công chứng; hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng tại địa phương.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin về đương sự và tài sản theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của tổ chức hành nghề công chứng phục vụ cho việc công chứng hợp đồng, giao dịch.

d) Cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị của cử tri, các tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng tại địa phương.

đ) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp việc hủy bỏ, thu hồi, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đồng thời, chỉ đạo Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thường xuyên cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh trong hoạt động chứng thực tại địa phương.

Phần VI

**CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG THÀNH LẬP TẠI CÁC ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN
KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

1. Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ.

2. Tùy theo điều kiện thực tế tại từng địa bàn cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các biện pháp hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ.

Phần VII

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí triển khai thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước đảm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí xã hội hóa khác theo quy định pháp luật.

Phần VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động công chứng. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Hội công chứng viên tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Đề án; tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án (trong báo cáo công tác tư pháp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tư pháp).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Theo nhiệm vụ được giao tại Đề án này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện có hiệu quả các nhiệm được giao theo lĩnh vực và phạm vi quản lý; đồng thời, phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các tổ chức hành nghề công chứng

a) Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên theo quy định Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn công chứng viên, nhân viên của tổ chức mình tuân thủ quy định pháp luật, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng viên; phân công, hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; chấp hành sự kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về tổ chức và hoạt động công chứng của tổ chức mình theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

c) Có trách nhiệm cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thực, công chứng trên địa bàn tỉnh trong hoạt động công chứng tại tổ chức mình theo Quy chế do Ủy ban hành nhân dân tỉnh ban hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Sở Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện./.